TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Chu Y.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Hưng,

2. Ông Lê Văn Rẽn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Kiều Tranh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Trang Thị Ngọc B,** sinh ngày: 22/11/1981 tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Thanh S (đã chết) và bà Nguyễn Thị G; có chồng và 02 người con, sinh năm 2003 và 2008; tiền án: không có, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Cầu. Ngày 14/02/2023, được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lĩnh, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2023 đến nay. Có mặt.

2. **Nguyễn Thị Yến T** (tên gọi khác: Kiều), sinh ngày: 19/11/1978, tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị N; có chồng và 02 người con, sinh năm 2001 và 2008; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Cầu. Có mặt.

3. **Phạm Thị Cẩm T1**, sinh ngày: 01/01/1984, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp Bảo, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Ngh và bà Nguyễn Thị S1; có chồng và 02 người con, sinh năm 2002 và 2009; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. **Ngô Thị K**, sinh ngày: 01/01/1964, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Long Phú, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con Ngô Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có chồng và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. **Huỳnh Tấn K1**, sinh ngày: 20/12/1977, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Hải và bà Nguyễn Thị Kim (đã chết); có vợ và 01 người con sinh năm 2001; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

6. **Nguyễn Thanh T2** (tên gọi khác: Chol), sinh ngày: 01/01/1987, tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp Long Thịnh, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ân và bà Nguyễn Thị Sen; có vợ và 02 người con, sinh năm 2010 và 2014; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

7. **Trần Thanh Q**, sinh ngày: 03/3/1989, tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm

mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Sương và bà Nguyễn Thị Chiên; đã có vợ và 02 người con sinh năm 2007 và 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

8. **Nguyễn Chí T3**, sinh ngày: 28/10/1993, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Vân; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

9. **Trang Thị Ng**, sinh ngày: 01/01/1978, tại: tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Thanh Son (đã chết) và bà Nguyễn Thị Giang; đã có chồng và 02 người con sinh năm 1998 và 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

10. **Nguyễn Thị Kim X**, sinh ngày: 24/5/1960, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Vận (đã chết) và bà Võ Thị Khuya; đã có chồng và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2023, đến ngày 19/01/2023 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/01/2023, Trang Thị Ngọc B dùng nhà ở của mình thuộc ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và cung cấp bài cho Nguyễn Thị Yến T làm cái bài cào nổ được thua bằng tiền cho nhiều người tham gia đánh bạc để hưởng tiền xâu và bán nước giải khát. Những người tham gia đánh bạc gồm: Phạm Thị Cẩm T1, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trang Thị Ng, Ngô Thị K, Nguyễn Thị Kim X, mỗi ván bài đặt 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi nào cái

thắng (nổ) thì T đưa tiền xâu 50.000 đồng cho B. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện Bến Cầu phối hợp cùng Công an xã Long Giang bắt quả tang 10 người và thu giữ vật chứng có liên quan, trong đó có số tiền tại sòng bạc 1.300.000 đồng, thu giữ của những người tham gia đánh bạc 11.440.000 đồng. Nguyễn Thị Yến T chạy thoát, sau đó ra đầu thú giao nộp 400.000 đồng. Các bị can khai nhận như sau:

- Trang Thị Ngọc B chuẩn bị bài, bàn ghế cho Nguyễn Thị Yến T làm cái bài cào nổ được thua bằng tiền, đã nhận 02 lần tiền xâu số tiền 100.000 đồng (mỗi lần 50.000 đồng) từ T.

- Nguyễn Thị Yến T mang theo 2.000.000 đồng làm cái khoảng 10 ván, đưa tiền xâu cho B 02 lần, mỗi lần 50.000 đồng, thua 1.600.000 đồng thì bị bắt quả tang chạy thoát, sau đó ra đầu thú giao nộp 400.000 đồng.

- Phạm Thị Cẩm T1 mang theo 4.900.000 đồng, đặt khoảng 03 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thua 200.000 đồng, nên bị tạm giữ 4.700.000 đồng;

- Ngô Thị K mang theo 2.200.000 đồng, đặt khoảng 05 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thua 150.000 đồng, nên bị tạm giữ 2.050.000 đồng;

- Huỳnh Tấn K1 mang theo 1.700.000 đồng, đặt khoảng 07 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thắng 300.000 đồng, nên bị tạm giữ 2.000.000 đồng;

- Nguyễn Thanh T2 mang theo 650.000 đồng, đặt khoảng 10 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thắng 500.000 đồng, bỏ tại chiếu bạc 1.100.000 đồng nên bị tạm giữ 50.000 đồng;

- Trần Thanh Q mang theo 540.000 đồng, đặt khoảng 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thắng 100.000 đồng, nên bị tạm giữ 640.000 đồng;

- Nguyễn Chí T3 mang theo 500.000 đồng, đặt khoảng 10 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thắng 500.000 đồng, nên bị tạm giữ 1.000.000 đồng;

- Trang Thị Ng mang theo 300.000 đồng, đặt khoảng 04 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thắng 200.000 đồng, nên bị tạm giữ 500.000 đồng;

- Nguyễn Thị Kim X mang theo 50.000 đồng, đặt 01 ván 50.000 đồng, thua 50.000 đồng, nên không bị tạm giữ tiền.

* Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: 16 (mười sáu) tờ tiền Việt Nam đồng (loại Polymer) mệnh giá 500.000; 16 (mười sáu) tờ tiền Việt Nam đồng (loại Polymer) mệnh giá 200.000; 13 (mười ba) tờ tiền Việt Nam đồng (loại Polymer) mệnh giá 100.000; 03 (ba) tờ tiền Việt Nam đồng (loại

Polymer) mệnh giá 50.000; 02 (hai) tờ tiền Việt Nam đồng (loại Polymer) mệnh giá 20.000; 05 (năm) tờ tiền Việt Nam đồng (loại Polymer) mệnh giá 10.000 cần giám định là tiền thật.

* Vật chứng thu giữ:

- 52 lá bài tây đã qua sử dụng.

- 07 bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- 01 cái bàn kim loại, mặt bằng gạch men, kích thước 105cm x 54cm x 50cm.

- 12 cái ghế nhựa màu đỏ.

- Tiền Việt Nam: 12.740.000 đồng (Trong đó thu tại chiếu bạc là 1.300.000 đồng; Thu trên người các đối tượng là 11.440.000 đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSBC ngày 14 tháng 3 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Trang Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Yến T, Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trang Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Yến T, Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Trang Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Yến T, Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X phạm tội "Đánh bạc".

Về mức hình phạt:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trang Thị Ngọc B từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến T từ

bằng thời gian tạm giữ, tạm giam đến 06 tháng tù. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm T1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn K1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

6. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

8. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T3 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

9. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trang Thị Ng từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

10. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim X từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Trang Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Yến T, Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội danh: Vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 10/01/2023, Trang Thị Ngọc B sử dụng nhà mình quản lý tại ấp Long Tân, xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để tổ chức cho Nguyễn Thị Yến T làm cái đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào nổ để Phạm Thị Cẩm T1, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trang Thị Ng, Ngô Thị K, Nguyễn Thị Kim X tham gia đặt cược với tổng số tiền 12.740.000 đồng, B đã thu tiền xâu được 100.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã X phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính của Nhà nước nên phải chịu trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trang Thị Ngọc B dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho Nguyễn Thị Yến T, Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X đánh bạc thu tiền xâu nhưng số người đánh bạc không đủ 10 người nên không xử lý về tội "gá bạc" mà chỉ xử lý đồng phạm về tội "Đánh bạc".

[2.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị Yến T, Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2, Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X đã phạm vào tội "Đánh bạc"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hành vi đánh bạc và đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì thu lợi và thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

[4.1] Bị cáo B sử dụng địa điểm, cung cấp bài, bàn ghế cho bị cáo T làm cái để nhận tiền xâu nên bị cáo B và bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án.

[4.2] Các bị cáo T1, K, K1, T2, Q, T3, Ng, X tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi của từng bị cáo đã thực hiện.

[5] Khi quyết định hình phạt, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng các bị cáo B, Ng có cha ruột là liệt sĩ, có mẹ ruột là cựu chiến binh và được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T3 có cha ruột tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, có mẹ tham gia dân công hỏa tuyến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo thì thấy rằng:

[6.1] Bị cáo B sử dụng địa điểm, chuẩn bị công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu tiền xâu và tiền bán nước giải khát cho các bị cáo khác. Bị cáo có vai trò chính nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng

với vai trò của bị cáo trong vụ án. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật. Cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[6.1] Đối với bị cáo T tham gia đánh bạc với vai trò chính, làm cái và trả tiền xâu cho bị cáo B nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo B, do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt thấp hơn mức thấp nhất của khung hình phạt. Đồng thời phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[6.2] Xét thấy các bị cáo T1, K, K1, T2, Q, T3, Ng, X chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên nhận thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao về cho địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo, không khấu trừ thu nhập do các bị cáo không có thu nhập ổn định nhưng cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với tiền Việt Nam 12.740.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 52 (năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng, 07 (bảy) bộ bài tây chưa qua sử dụng là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) cái bàn kim loại, mặt bằng gạch men, kích thước 105cm x 54cm x 50cm, 12 (mười hai) cái ghế nhựa màu đỏ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt áp dụng cho từng bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố**: các bị cáo Trang Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Yến T (tên gọi khác: Kiều), Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn Thanh T2 (tên gọi khác: Chol), Trần Thanh Q, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Thị Ngọc B: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14 tháng 4 năm 2023).

Giao bị cáo Trang Thị Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Trang Thị Ngọc B số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Yến T: 03 (ba) tháng 04 (bốn) ngày tù.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Yến T số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do Ngy tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Thị Yến T đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Cẩm T1: 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Phạm Thị Cẩm T1 còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Thị Cẩm T1 cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Giang trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Phạm Thị Cẩm T1.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị Cẩm T1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị K: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Ngô Thị K còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Ngô Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Khánh trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Ngô Thị K.

Phạt bổ sung bị cáo Ngô Thị K số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn K1: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Huỳnh Tấn K1 còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Tấn K1 cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Giang trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Huỳnh Tấn K1.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Tấn K1 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.6. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Nguyễn Thanh T2 còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T2 cho Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Khánh trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Thanh T2.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh T2 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.7. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Trần Thanh Q còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Giang trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Thanh Q.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh Q số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.8. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T3: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Nguyễn Chí T3 còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Chí T3 cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Giang trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Chí T3.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Chí T3 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.9. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trang Thị Ng: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Trang Thị Ng còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trang Thị Ng cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Giang trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trang Thị Ng.

Phạt bổ sung bị cáo Trang Thị Ng số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2.10. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim X: 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (01 ngày tạm giữ, tạm giam = 03 ngày cải tạo không giam giữ) thành 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ bị cáo Nguyễn Thị Kim X còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim X cho Ủy ban nhân dân xã Long Giang, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Long Giang trong việc giám sát giáo dục.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Thị Kim X.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Kim X số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

3. **Về vật chứng và biện pháp tư pháp**: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: tiền Việt Nam 12.740.000 đồng và 01 (một) cái bàn kim loại, mặt bằng gạch men, kích thước 105cm x 54cm x 50cm, 12 (mười hai) cái ghế nhựa màu đỏ.

- Tịch thu tiêu hủy 52 (năm mươi hai) lá bài tây đã qua sử dụng, 07 (bảy) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

4. **Về án phí**: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trang Thị Ngọc B, Nguyễn Thị Yến T, Phạm Thị Cẩm T1, Ngô Thị K, Trần Thanh Q, Huỳnh Tấn K1, Nguyễn

Thanh T2, Nguyễn Chí T3, Trang Thị Ng, Nguyễn Thị Kim X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KT.NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Nhà tạm giữ;
- THÁ phạt tù;
- THÁDS huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- UBND các xã Long Giang;
- UBND Xã Long Khánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Chu Y